

Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam - Đà Nẵng, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. - Sở Du lịch là cơ quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các hoạt động du lịch trên phạm vi tỉnh, thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Tổng cục Du lịch về chuyên môn nghiệp vụ du lịch.

Điều 3. - Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Du lịch do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Tổng cục Du lịch hướng dẫn.

Điều 4. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quy định trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 183-TTg ngày 21-4-1993 ban hành Quy chế về tổ chức và lễ lối làm việc của Hội đồng Kiến trúc quốc gia.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 20 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ những vấn đề quan trọng của sự nghiệp phát triển kiến trúc, xây dựng đô thị và cảnh quan môi trường trong cả nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế về tổ chức làm việc của Hội đồng Kiến trúc quốc gia.

Điều 2. - Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Hội đồng Kiến trúc quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUY CHẾ về tổ chức và lễ lối làm việc của Hội đồng Kiến trúc quốc gia

(Ban hành kèm theo Quyết định số 183-TTg ngày 21 tháng 4 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG KIẾN TRÚC QUỐC GIA

Điều 1. - Hội đồng Kiến trúc quốc gia là tổ chức tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề quan trọng của sự nghiệp phát triển kiến trúc, xây dựng đô thị và cảnh quan môi trường trong cả nước.

Điều 2. - Hội đồng Kiến trúc quốc gia có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ về:

1. Phương hướng, chiến lược phát triển kiến trúc, xây dựng đô thị và các chương trình khai thác không gian ưu tiên từng thời kỳ.
2. Các chính sách lớn thúc đẩy sự phát triển nghệ thuật kiến trúc và xây dựng đô thị.
3. Các dự án văn bản pháp quy của Nhà nước (Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ) về tổ chức và hoạt động kiến trúc, quy hoạch đô thị và không gian môi trường.
4. Xem xét, lựa chọn các giải pháp kiến trúc tổng thể và các đồ án thiết kế quy hoạch và thiết kế công trình cụ thể có ý nghĩa quan trọng về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

5. Nội dung và phương pháp đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ kiến trúc sư cũng như các chuyên gia xây dựng.

6. Góp ý về các vấn đề quan trọng khác về kiến trúc và xây dựng đô thị do Thủ tướng Chính phủ yêu cầu hoặc do Hội đồng thấy cần thiết có kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. - Nhiệm kỳ của Hội đồng Kiến trúc quốc gia là 5 năm.

Điều 4. - Nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng Kiến trúc quốc gia:

1. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:
 - Lãnh đạo Hội đồng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như quy định ở Điều 1, Điều 2, chương I của Quy chế này.
 - Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng.
 - Chuẩn bị nội dung các vấn đề đưa ra thảo luận tại Hội đồng.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:
 - Giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc lãnh đạo công tác chung của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về phần công tác được phân công phụ trách.
 - Thay mặt Chủ tịch điều hành và giải quyết công việc của Hội đồng thuộc quyền hạn của Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt.
3. Ủy viên Hội đồng, tham gia Hội đồng với tư cách cá nhân không đại diện cho cơ quan hoặc tổ chức mà mình phụ trách, có nhiệm vụ:
 - Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng.
 - Chuẩn bị tốt để đóng góp ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận hoặc góp ý kiến vào các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch gửi đến.
 - Giữ gìn mọi tài liệu và số liệu theo quy định chung của Nhà nước và của Hội đồng.

Điều 5. - Hội đồng Kiến trúc quốc gia có văn phòng giúp việc đặt tại Hội Kiến trúc sư Việt Nam, gồm một số cán bộ thuộc biên chế của Hội Kiến trúc sư Việt Nam kiêm nhiệm.

Điều 6. - Các thành viên Hội đồng có quyền:

1. Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề kinh tế, xã hội, khoa học và văn hóa của

quốc gia và được tìm hiểu những tài liệu, số liệu có liên quan đến nội dung của phiên họp Hội đồng.

2. Được bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ quy định ở Điều 1, Điều 2 của Quy chế này.

Chương II

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG VÀ QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG KIẾN TRÚC QUỐC GIA

Điều 7. - Phương thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng Kiến trúc quốc gia là tư vấn, phản biện đối với các vấn đề do các cơ quan chức năng của Nhà nước đã chuẩn bị, do Thủ tướng yêu cầu; trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Kiến trúc quốc gia có thể phát biểu ý kiến hoặc khuyến nghị riêng của mình về các vấn đề khác mà cơ quan chức năng chưa đề xuất.

Điều 8. - Hội đồng Kiến trúc quốc gia họp thường kỳ mỗi quý một lần.

Khi có công việc cần thiết hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập họp bất thường.

Điều 9. - Phiên họp của Hội đồng Kiến trúc quốc gia phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự.

Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể mời một số chuyên gia và đại diện các cơ quan có liên quan dự họp nhưng không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội đồng.

Điều 10. - Phương thức làm việc của Hội đồng Kiến trúc quốc gia là thảo luận, góp ý kiến và biểu quyết theo đa số các khuyến nghị chung của Hội đồng. Mọi ý kiến phát biểu tại Hội đồng đều phải được ghi chép đầy đủ để Thủ tướng Chính phủ tham khảo thêm và để làm tài liệu lưu trữ.

Các khuyến nghị và biên bản các phiên họp của Hội đồng được gửi lên Thủ tướng Chính phủ có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Kiến trúc quốc gia và của Thư ký phiên họp.

Điều 11. - Kinh phí hoạt động của Hội đồng Kiến trúc quốc gia do ngân sách Nhà nước cấp qua Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 12. - Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Kiến trúc quốc gia đề nghị và Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 13. - Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 204-TTg ngày 28-4-1993 về tổ chức Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Đề giải quyết các tranh chấp trong quan hệ kinh tế quốc tế;

Theo đề nghị của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. - Cho phép thành lập Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, trên cơ sở hợp nhất Hội đồng Trọng tài Ngoại thương và Hội đồng Trọng tài Hàng hải.

Điều 2. - Phê duyệt Điều lệ tổ chức Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 4. - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

ĐIỀU LỆ tổ chức Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số 204-TTg ngày 28-4-1993 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 1. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam là một tổ chức phi Chính phủ được thành lập bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Điều 2. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ kinh tế quốc tế như các hợp đồng mua bán ngoại thương, các hợp đồng đầu tư, du lịch, vận tải và bảo hiểm quốc tế, chuyển giao công nghệ, tín dụng và thanh toán quốc tế v.v...

Điều 3. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp trong trường hợp:

1. Khi một bên hay các bên đương sự là thể nhân hay pháp nhân nước ngoài.

2. Nếu trước hay sau khi xảy ra tranh chấp, các bên đương sự thỏa thuận đưa vụ việc ra trước Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, hoặc nếu có một điều ước quốc tế ràng buộc các bên phải đưa vụ tranh chấp ra trước Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Điều 4. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam gồm các trọng tài viên là những người có kiến thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực pháp luật, ngoại thương, đầu tư, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm v.v... do Ban Thường trực Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chọn.

Các chuyên gia nước ngoài có thể được mời làm trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Nhiệm kỳ của trọng tài viên là 4 năm. Sau mỗi nhiệm kỳ các trọng tài viên có thể được chọn lại.